

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HSST
Ngày: 18 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Ninh,

2. Ông Đỗ Cao Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo: Lê Nam T, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Ngọc A và bà Trần Thị Hoa G, có vợ Trần Thị Nh; có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/9/2018, bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” với mức phạt 3.000.000 đồng, chưa chấp hành.

Về nhân thân: Ngày 14/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 02/6/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 19/6/2011 thì chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 8 năm 2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị N,

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 05 phút ngày 09/8/2019, Đội điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Quảng Ninh tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện Quảng Ninh. Khi đến khu vực ngã ba thôn C, xã V thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp, có một nam thanh niên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73G1-153.85 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên tổ công tác đã yêu cầu dừng xe tiến hành kiểm tra, phát hiện trong nắp bảo vệ bình xăng xe máy có 03 (ba) túi nilon, bao gồm: 02 (hai) túi nilon màu trắng và 01 (một) túi nilon màu hồng. Trong đó, có 01 (một) túi nilon màu trắng thứ nhất chứa 29 viên nén màu hồng, 01 (một) túi nilon màu trắng thứ hai chứa 31 viên nén (trong đó có 29 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh và 01 viên nén màu nâu), 01 (một) nilon màu hồng bên trong chứa 84 viên nén màu hồng, tổng cộng là 144 viên. Đối tượng khai nhận tên Lê Nam T, (sinh năm 1991, ở thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình). Tổng toàn bộ 144 viên nén (142 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh, 01 viên nén màu nâu) là ma túy tổng hợp

Quá trình bắt quả tang, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh còn tạm giữ từ Lê Nam T 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, mặt sau có chữ OPPO đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đen, đồ BKS 73G1-153.85 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 707/GĐ-PC09 ngày 14/8/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình giám định, kết luận: 142 (một trăm bốn hai) viên nén màu hồng, có khối lượng 15,292 gam (mười lăm phẩy hai chín hai gam) là chất ma túy loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; 01 viên màu xanh và 01 viên màu xanh có dính màu hồng (nâu) có khối lượng 0,208 gam (không phẩy hai linh tám gam) không phải là chất ma túy.

Ngày 09/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô BKS 73G1-153.85 cho chủ sở hữu là chị Trần Thị N.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Lê Nam T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, Lê Nam T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố.

Bị cáo Lê Nam T khai nhận toàn bộ số ma túy trên do T mua của một đối tượng ở ĐH về để sử dụng nhưng không biết tên tuổi và địa chỉ, vì vậy không có cơ sở để xử lý đối tượng trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh bị cáo Lê Nam T đã thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamin, số lượng 142 viên, khối lượng 15,292 gam. Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Nam T mức án từ 7 đến 8 năm tù; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng 13,835 gam ma túy loại Methamphetamin (ký hiệu A1); 0,06 gam (không phải không sáu gam) không phải là chất ma túy (ký hiệu A2); trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

Bị cáo Lê Nam T nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng, có điều kiện giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 11 giờ 05 phút ngày 09/8/2019, Lê Nam T tàng trữ trong nắp bảo vệ bình xăng xe mô tô BKS 73G1-153.85 03 túi nilon, bao gồm: 02 túi ni lon màu trắng và 01 túi nilon màu hồng tổng cộng 144 viên. Kết quả giám định 142 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có khối lượng 15,292 gam (mười lăm phẩy hai chín hai gam), 01 viên nén màu xanh và 01 viên nén màu nâu không phải là ma túy. Hành vi của Lê nam T thuộc lỗi cố ý, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì phạt tù 01 năm đến 05 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Hêrôin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam;

...”

Như vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Nam T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây lo lắng, hoang mang cho nhân dân trước tình hình an ninh trật tự trên địa bàn diễn biến phức tạp. Bị cáo biết ma túy là loại chất gây nghiện có nguy cơ gây hại rất lớn cho xã hội, Nhà nước cấm sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố tình cất giữ để sử dụng. Do đó, cần phải nghiêm khắc xử lý trách nhiệm hình sự, tương ứng với tính chất vụ án, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng nhân thân xấu, ngày 27/9/2018 bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” với mức phạt 3.000.000 đồng, chưa chấp hành. Ngày 02/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 02/6/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm, xử phạt 07 tháng tù, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Xét thấy, cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội thời gian dài để bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Lê Nam T khai nhận, toàn bộ số ma túy trên do bị cáo mua của một đối tượng ở ĐH nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể về để sử dụng nên không có căn cứ xử lý đối tượng trên.

[4] Về vật chứng vụ án: Khối lượng chất ma túy thu giữ trong vụ án sau khi đã giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; 0,06 gam không phải chất ma túy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen,

nhãn hiệu OPPO của chị Trần Thị N, bị cáo mượn để liên lạc với vợ con, bị cáo không sử dụng vào việc liên lạc để tàng trữ ma túy nên cần trả lại cho chị N.

Đối với 01 xe mô tô Arblade BKS 73G1 – 153.85 màu xanh xám là của chị Trần Thị N, bị cáo lấy đi nhưng chị N không biết bị cáo sử dụng liên quan đến việc tàng trữ ma túy nên Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Nam T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Nam T phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Nam T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09 tháng 8 năm 2019).

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 13,835 gam (Mười ba phẩy tám trăm ba mươi lăm gam) là chất ma túy loại Methamphetamine (ký hiệu A1), 0,06 gam (không phẩy không sáu gam) không phải chất ma túy (ký hiệu A2). Hai mẫu A1, A2 được niêm phong trong phong bì thư có số 707/GĐ-PC09; trả lại cho chị Trần Thị Nhớ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu OPPO. Tất cả vật chứng, tài sản trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh ngày 02/01/2020.

3. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Nam T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quảng Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Công an huyện Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THAHS tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA*(Đã ký)***Nguyễn Thị Nhàn**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

